



**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP**  
**MÔN: NGHIỆP VỤ 1 – QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**A. LÝ THUYẾT**

**Vấn đề 1. Tổng quan về dự án**

- Khái niệm, đặc điểm của dự án đầu tư
- Chu kỳ dự án đầu tư
- Nội dung cơ bản của một dự án

**Vấn đề 2. Nghiên cứu thị trường sản phẩm hàng hóa/dịch vụ của dự án**

- Mục đích nghiên cứu thị trường
- Tóm tắt nội dung nghiên cứu thị trường sản phẩm hàng hóa/dịch vụ của dự án
- Các yếu tố ảnh hưởng đến số liệu dự báo nhu cầu thị trường
- Các phương pháp dự báo nhu cầu về sản phẩm/dịch vụ của dự án.

**Vấn đề 3: Nghiên cứu công nghệ - kỹ thuật của dự án**

- Vai trò của nghiên cứu công nghệ - kỹ thuật trong lập dự án
- Tóm tắt nội dung nghiên cứu công nghệ - kỹ thuật của dự án
- Các nội dung cần nghiên cứu khi lựa chọn địa điểm thực hiện dự án

**Vấn đề 4: Tổ chức quản trị dự án**

- Các nguyên tắc để xây dựng một tổ chức quản trị dự án tốt
- Các mô hình quản trị dự án

**Vấn đề 5: Phân tích tài chính dự án**

- Giải thích khái niệm “Giá trị của tiền theo thời gian”
- Phương pháp xác định tổng vốn đầu tư của dự án
- Phương pháp xác định dòng ngân lưu (thu – chi) của dự án
- Phương pháp xác định chi phí sử dụng vốn của dự án
- Phương pháp xác định các chỉ tiêu đánh giá tính khả thi về mặt tài chính của dự án (Giá trị hiện tại ròng (NPV); Hệ số hoàn vốn nội bộ (IRR); Thời gian thu hồi vốn (T); Tỷ lệ lợi ích/chi phí (B/C)). Ưu điểm và hạn chế của việc sử dụng các chỉ tiêu này trong lựa chọn dự án.

**Vấn đề 6: Phân tích kinh tế - xã hội của dự án**

- Khái niệm phân tích kinh tế - xã hội dự án
- Sự khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế xã hội của dự án
- Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

## **B. BÀI TẬP**

### **Bài tập 1**

Công ty ABC có dự án đầu tư với chi phí đầu tư tổng cộng là 50 tỷ đồng. Có 2 nguồn vốn được huy động để đầu tư dự án: 40% từ lợi nhuận tích lũy của công ty và phần còn lại vay ngân hàng với lãi suất là 12%/năm. Xác định chi phí sử dụng vốn của dự án biết rằng các cổ đông yêu cầu tỷ suất lợi nhuận đầu tư của công ty cao hơn lãi suất ngân hàng 6% và tỷ suất thuế thu nhập của công ty là 30%.

### **Bài tập 2**

Một công ty mua một thiết bị có thể trả bằng ba cách:

*Cách 1:* Trả tiền ngay 850 triệu đồng.

*Cách 2:* Trả làm hai lần: Trả 600 triệu đồng vào cuối năm thứ 3 và cuối năm thứ 5 sau ngày mua hàng.

*Cách 3:* Trả trong 5 năm, mỗi năm một lần 220 triệu đồng. Lần trả đầu tiên một năm sau ngày mua hàng.

Hãy giúp Công ty lựa chọn cách thanh toán tối ưu nhất biết rằng lãi suất tính toán là 10%/năm ?.

### **Bài tập 3**

Một nhà đầu tư đang xem xét dự án đầu tư xây dựng nhà máy sơ chế nông sản. Kết quả khảo sát cho thấy, tổng chi phí đầu tư ban đầu của dự án là 1.000 triệu đồng. Dự kiến thu nhập thuần (Lợi nhuận ròng + Khấu hao) từ dự án là 270 triệu đồng mỗi năm. Sau 3 năm kể từ khi thực hiện, cần phải đầu tư thêm 80 triệu đồng để sửa chữa máy móc phục vụ sản xuất. Dự kiến thời gian hoạt động của dự án là 10 năm. Khi kết thúc hoạt động, giá trị thanh lý các tài sản ước tính là 100 triệu đồng. Với suất chiết khấu  $r = 12\%/năm$ . Anh (chị) hãy cho biết:

1. Dự án này có hiệu quả hay không?
2. Nếu dự án được tài trợ bằng vốn vay thì mức lãi suất vay tối đa có thể chấp nhận được là bao nhiêu?
3. Tính thời gian thu hồi vốn chiết khấu của dự án?

### **Bài tập 4**

Để đáp ứng nhu cầu thực phẩm của người tiêu dùng, Doanh nghiệp ABC nghiên cứu thực hiện một dự án sản xuất bánh kẹo. Các thông số về chi phí đầu tư ban đầu của dự án như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1. Chi phí xây dựng nhà xưởng	1.800
2. Chi phí mua sắm máy móc thiết bị	1.000
3. Vốn lưu động	200

Kết quả khảo sát và phân tích thị trường cho thấy: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 1 là 500 tấn, năm thứ 2 tăng thêm 10% và sau đó giữ nguyên không đổi. Giá bán sản phẩm là 3 triệu đồng/tấn. Chi phí biến đổi trong sản xuất ước tính bằng 50% doanh thu. Dự án có tuổi thọ 6 năm. Tỷ suất thuế suất thu nhập là 30%. Công ty dùng phương pháp khấu hao đều đối với giá trị nhà xưởng và phương pháp khấu hao nhanh trong 4 năm đối với giá trị máy móc thiết bị với mức khấu hao 30% mỗi năm trong 2 năm đầu và 20% mỗi năm trong 2 năm tiếp theo.

1. Hãy xác định dòng ngân lưu (dòng thu - chi) của dự án
2. Với suất chiết khấu ( $r$ ) của dự án là 15%/năm, Anh (Chị) hãy đánh giá tính khả thi về hiệu quả tài chính của dự án?

### Bài tập 5

Công ty XYZ đang dự định đầu tư một chiếc máy để sản xuất ván ép. Chi phí mua chiếc máy này là 2.400 triệu đồng và thời gian hoạt động là 8 năm.

Chiếc máy này sẽ cho doanh thu 1.000 triệu đồng mỗi năm và chi phí hoạt động (không kể khấu hao) là 250 triệu đồng. Tỷ suất thuế suất thu nhập của Công ty là 30% và suất chiết khấu là 14% năm.

- a. Tính NPV của dự án trong trường hợp công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng?
- b. Giả sử công ty sử dụng phương pháp khấu hao nhanh với tỷ lệ khấu hao trong 4 năm đầu lần lượt là: 30%; 25%; 25% và 20%. Tính NPV của dự án? Anh (Chị) có nhận xét gì từ kết quả đã tính được?

### Bài tập 6

Giám đốc công ty ABC yêu cầu phòng kế hoạch - tài chính công ty thẩm định và lựa chọn một trong 2 dự án với các thông số về thu nhập và chi phí như sau:

Dự án X có chi phí ban đầu là 1.250 triệu đồng, dự kiến cho thu nhập thuần hàng năm là 280 triệu đồng. Giá trị thanh lý khi kết thúc hoạt động là 110 triệu đồng.

Dự án Y có chi phí đầu tư ban đầu là 1000 triệu đồng, hàng năm cho một khoản thu nhập thuần là 270 triệu đồng. Ngoài ra, dự án cần được đầu tư thêm một khoản chi phí là 45 triệu đồng vào cuối năm thứ 4 để bảo trì máy móc thiết bị. Kết thúc dự án, giá trị thanh lý dự kiến bằng 0.

Hãy lựa chọn dự án tốt nhất? (Căn cứ vào chỉ tiêu NPV) biết rằng cả hai dự án này đều có tuổi thọ là 8 năm và suất chiết khấu được chọn ( $r$ ) là 12%/năm.

### Bài tập 7

Một dự án đầu tư có thời gian xây lắp trong vòng 2 năm với khối lượng vốn đầu tư cần thiết như sau:

Năm thứ nhất: 800 triệu đồng.

Năm thứ hai: 600 triệu đồng.

(Giả sử các khoản đầu tư phát sinh vào đầu mỗi năm)

Kể từ năm thứ 3 dự án bắt đầu đi vào hoạt động và cho khoản thu nhập thuần hàng năm là 460 triệu đồng. Thời gian hoạt động của dự án là 8 năm. Sau khi dự án ngừng hoạt động, giá trị thanh lý dự kiến là 220 triệu đồng. Với suất chiết khấu  $r = 12\%/năm$ . Anh (chị) hãy cho biết:

1. Dự án này có hiệu quả hay không?
2. Tính IRR của dự án? Giải thích ý nghĩa kinh tế từ kết quả tính được?

### Bài tập 8

Một công ty sản xuất thực phẩm đóng hộp đang nghiên cứu lựa chọn một trong hai dây chuyền sản xuất có cùng năng lực sản xuất như sau:

*DVT: 1000 USD*

Chỉ tiêu	Dây chuyền A	Dây chuyền B
1. Chi phí ban đầu	850	600
2. Chi phí vận hành hàng năm	250	270
3. Đầu tư bổ sung 3 năm một lần	-	20
4. Đầu tư bổ sung 6 năm một lần	30	-
5. Giá trị thu hồi	50	40
6. Tuổi thọ (năm)	15	8

Với suất chiết khấu là 16%/năm, Anh (Chị) hãy giúp Công ty lựa chọn dây chuyền tốt nhất?

### **Bài tập 9**

Một công ty sản xuất sửa hộp đang cân nhắc giữa việc đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất vỏ hộp hay tiếp tục mua ngoài. Kết quả khảo sát của phòng kế hoạch cho thấy: Chi phí đầu tư xây dựng nhà máy là 15 tỷ đồng, thời gian hoạt động 10 năm. Chi phí cố định hàng năm (chưa tính khấu hao) là 850 triệu đồng. Các khoản chi phí biến đổi ước tính như sau:

<b>Loại chi phí</b>	<b>Số lượng (đồng/vỏ hộp)</b>
1. Nguyên nhiên liệu	2.000
2. Tiền lương nhân công	1.000
3. Các chi phí biến đổi khác	500

Hiện tại công ty đang mua ngoài với giá 5.500 đồng/vỏ hộp. Công ty sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng. Hãy cho biết:

a/ Nhu cầu vỏ hộp tối thiểu hàng năm của công ty là bao nhiêu thì mới nên đầu tư dự án này?

b/ Nếu nhu cầu hàng năm là 1.500.000 vỏ hộp thì mỗi năm công ty có thể tiết kiệm được bao nhiêu tiền so với phương án mua?

## ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP

### MÔN: NGHIỆP VỤ 1 – QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

#### A. LÝ THUYẾT

*Vấn đề 1. Tổng quan về Quản trị tài chính:*

- Nội dung và mục tiêu của hoạt động quản trị tài chính trong doanh nghiệp.
- Phân biệt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận và mục tiêu tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.
- Phân tích ưu điểm và hạn chế của từng loại hình tổ chức doanh nghiệp.
- Mục tiêu của thị trường tài chính. Tác dụng của thị trường tài chính đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

*Vấn đề 2. Giá trị tiền tệ theo thời gian:*

- Bản chất và các nguyên nhân tạo ra yếu tố giá trị theo thời gian của tiền tệ.
- Cách tính giá trị hiện tại và giá trị tương lai của một khoản tiền.
- Cách tính giá trị hiện tại và giá trị tương lai của một chuỗi tiền tệ đều hữu hạn.
- Các quy đổi lãi suất theo số lần ghép lãi và kỳ tính lãi khác nhau

*Vấn đề 3. Quản trị ngân sách dự án đầu tư:*

- Các nguyên tắc hoạch định ngân sách trong dự án đầu tư.
- Các chỉ tiêu để thẩm định tài chính cho dự án đầu tư, bao gồm: Giá trị hiện tại ròng (NPV), Tỷ suất sinh lợi nội bộ (IRR), Chỉ số sinh lợi (PI), Thời gian hoàn vốn (PP). Ưu điểm, hạn chế và cách khắc phục của từng chỉ tiêu này trong quá trình sử dụng để thẩm định tài chính dự án.
- Quan hệ giữa việc thẩm định tài chính dự án đầu tư và chi phí vốn trong doanh nghiệp.

*Vấn đề 4. Phân tích tài chính doanh nghiệp:*

- Mục tiêu của phân tích tài chính doanh nghiệp
- Các thông tin cho phân tích báo cáo tài chính, bao gồm: Bảng báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo luân chuyển tiền tệ, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo nguồn vốn và sử dụng vốn.
- Nội dung của phân tích tài chính: tính toán được và nêu ý nghĩa từng chỉ tiêu phân tích tài chính.

**Vấn đề 5. Quản trị vốn luân chuyển:**

- Nội dung và tầm quan trọng của hoạt động quản trị vốn luân chuyển trong doanh nghiệp.
- Quản trị tiền mặt
- Quản trị tồn kho
- Quản trị các khoản phải thu
- Phân tích hiệu quả của các chính sách bán hàng tín dụng.

**Vấn đề 6. Quản trị tài sản cố định:**

- Khái niệm, phân loại tài sản cố định
- Hao mòn tài sản cố định
- Xác định nguyên giá và trích khấu hao tài sản cố định.

**B. BÀI TẬP**

**Bài tập 1:**

Năm 2009, kết quả phân tích tài chính doanh nghiệp cho biết Tập đoàn Advance Group có các chỉ tiêu tài chính sau đây:

- Kỳ thu tiền bình quân: 30 ngày
- Vòng quay tài sản: 2,5 vòng
- Lợi nhuận gộp biên: 20%
- Lợi nhuận ròng biên: 5%
- Vòng quay TSCĐ: 8 vòng
- Thu nhập ròng/ Vốn chủ sở hữu: 20%
- Thuế suất Thuế TNDN: 50%
- Kỳ trả tiền bình quân: 20 ngày
- Vòng quay tồn kho: 6 vòng
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,6

**Yêu cầu 1:** Anh (chị) hãy hoàn tất Bảng xác định kết quả kinh doanh của Advance Group:

Doanh thu	-----
Giá vốn hàng bán	-----
Lợi nhuận gộp	-----
Khấu hao	25
Chi phí quản lý và bán hàng	-----
Lãi vay	7
Lợi nhuận trước thuế	-----
Thuế thu nhập	-----
Lợi nhuận ròng	150

**Yêu cầu 2:** Anh (chị) hãy hoàn tất Bảng cân đối tài sản của Advance Group:

Tiền mặt	-----	Phải trả	-----
Phải thu	-----	Vay ngắn hạn	-----
Tồn kho	-----	Nợ tích lũy	20
<b>Tổng tài sản có lưu động</b>	-----	<b>Tổng nợ lưu động</b>	-----
TSCĐ ròng	-----	Nợ dài hạn	-----
		Giá trị ròng	-----
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	-----	<b>TỔNG TÀI SẢN NỢ</b>	-----

**Bài tập 2:**

Để đáp ứng kịp tính mùa vụ trong kinh doanh, Khách sạn ROSE cần tăng thêm 75 triệu bổ sung vào quy mô vốn luân chuyển, Nhà quản trị tài chính của ROSE đã đưa ra 2 phương án như sau:

- (a) Vay ngân hàng: Ngân hàng có thể cho vay 100 triệu với lãi suất 13%/năm và 10% số dư bù trừ.
- (b) Tài trợ bằng tín dụng thương mại: Khách sạn hiện đang mua nguyên vật liệu từ các nhà cung ứng mỗi tháng 50 triệu đồng với điều kiện tín dụng 3/30 net 90. Chấp nhận chiết khấu.

**Yêu cầu:** Anh (chị) hãy lựa chọn phương án tài trợ hiệu quả.

**Bài tập 3:**

Công ty NAVI đang đánh giá 2 cơ hội đầu tư loại trừ lẫn nhau. Dòng tiền và chi phí vốn đầu tư ban đầu như sau

Năm	2009	2010	2011	2012	2013
Dự án A (tr. đ)	-700	300	400	420	440
Dự án B (tr. đ)	-900	400	500	300	300

**Yêu cầu 1:** Anh (chị) hãy sử dụng chỉ tiêu Giá trị hiện tại ròng (NPV) để khuyến cáo Công ty NAVI nên đầu tư vào dự án nào?

**Yêu cầu 2:** Anh (chị) hãy sử dụng chỉ tiêu Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) thì quyết định có thay đổi không, vì sao?



**Bài tập 4:**

Năm 2009, Tập đoàn KEN Group có các chỉ tiêu tài chính sau đây:

Nợ dài hạn/giá trị ròng	0.7
Quay vòng tài sản	2.5 lần
Kỳ thu tiền bình quân	18,2 ngày
Quay vòng tồn kho	8 lần
Lợi nhuận gộp biên	20%
Thông số thanh toán nhanh	1

Giả sử một năm có 360 ngày.

**Yêu cầu:** Anh (chị) hãy hoàn tất bảng Cân đối tài sản năm 2009 của Tập đoàn KEN Group:

Đơn vị tính: Triệu USD

Ngân quỹ	.....	Phải trả và nợ ngắn hạn	100
Khoản phải thu	.....	Nợ dài hạn	.....
Tồn kho	.....	Cổ phần thưởng	120
Tài sản cố định ròng	.....	Thu nhập giữ lại	100
<b>Tổng tài sản có</b>	.....	<b>Tổng nợ và giá trị ròng</b>	.....

**Bài tập 5:**

Năm 2009, Công ty SEA VIEW có doanh thu 100.000 ngàn USD. Tỷ suất lợi nhuận ròng/ Doanh thu là 6%. Bảng cân đối kế toán của SEA VIEW trong năm 2009 được cho ở bảng sau.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(ĐVT: ngàn USD)

Chỉ tiêu	31/12/08	31/12/09
<b>Tài sản</b>		
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>18.010</b>	<b>20.802</b>
1. Tiền	1.620	3.212
2. Các khoản phải thu	7.646	8.608
3. Hàng tồn kho	8.246	8.352
4. Tài sản ngắn hạn	498	630
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>13.830</b>	<b>11.788</b>
1. Tài sản cố định	13.830	11.788
- Nguyên giá	26.450	26.450
- Khấu hao lũy kế	-12.620	-14.662
2. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>31.840</b>	<b>32.590</b>

Nguồn vốn	31/12/08	31/12/09
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>12.430</b>	<b>13.590</b>
I. Nợ ngắn hạn	8.930	10.590
1. Vay ngắn hạn	5.320	7.520
2. Nợ dài hạn đến hạn	500	500
3. Các khoản phải trả	3.110	2.930
II. Nợ dài hạn (Vay dài hạn)	3.500	3.000
<b>B. Nguồn vốn CSH</b>	<b>19.410</b>	<b>19.640</b>
1. Vốn đầu tư của CSH	17.500	17.500
2. Lợi nhuận chưa phân phối	1.550	894
3. Các quỹ doanh nghiệp	360	246
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>31.840</b>	<b>32.590</b>

**Yêu cầu 1:** Anh (chị) hãy tính toán các chỉ tiêu tài chính của SEA VIEW trong năm 2009.

**Yêu cầu 2:** Anh (chị) hãy tính toán xác lập bảng phân tích nguồn vốn và sử dụng vốn của SEA VIEW trong năm 2009.

**Bài tập 6:**

Tập đoàn LEAD có doanh thu bán hàng trong năm 2009 là 32.000 triệu USD, bán hàng trả chậm với kỳ thu tiền bình quân là 30 ngày, tỷ lệ mất mát là 1%. Lãnh đạo của LEAD tin rằng nếu kéo dài thời gian thu tiền, LEAD sẽ tăng được doanh thu ở mức khả quan hơn.

Sau đây là tổng hợp kết quả thăm dò thị trường với các nhóm khách hàng tiềm năng, tương ứng với các kỳ thu nợ khác nhau:

Chỉ tiêu	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C	Nhóm D
Doanh thu (triệu USD)	85	90	60	55
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	35	45	50	60
Chi phí bán hàng/ Doanh thu (%)	1.0	1.5	1.9	2.3
Tỷ lệ mất mát /doanh thu (%)	1.0	2.5	3.0	5.0

Tỷ lệ chi phí biến đổi hiện tại của LEAD là 85%. Chi phí cơ hội vốn trước thuế của doanh nghiệp là 22%.

Nếu LEAD kéo dài thời gian thu tiền cho tất cả các khách hàng có đủ điều kiện bán hàng tín dụng thì kết quả dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Thời gian bán hàng		
	35	40	45
Doanh thu tăng thêm so với mức trước (%)	15	18	20
Kỳ thu tiền bình quân so với mức trước (%)	25	22	20
Tỷ lệ mất mát sơ với tổng doanh thu (%)	30	34	39
Chi phí thu nợ / doanh thu mới (%)	1.1	1.8	2.0

**Yêu cầu 1:** Theo anh (chị), Tập đoàn LEAD nên bán hàng tín dụng với nhóm khách hàng nào?

**Yêu cầu 2:** Thời hạn bán hàng của LEAD nên kéo dài đến bao nhiêu ngày?

**Bài tập 7:**

Công ty GREEN đang bán hàng với thời hạn tín dụng là 2/10 net 30. Các thông tin trích từ các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm qua như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	2008	2009	2010
Ngân quỹ	30	20	5
Khoản phải thu	200	260	290
Tồn kho	400	480	600
TSCĐ ròng	800	800	800
Tổng tài sản có	1430	1560	1695
Khoản phải trả	230	300	380
Nợ tích lũy	200	210	225
Nợ ngắn hạn ngân hàng	100	100	140
Nợ dài hạn	300	300	300
Cổ phần thường	100	100	100
Thu nhập giữ lại	500	550	550
Cộng tài sản nợ	1430	1560	1695
Doanh thu	4000	4300	3800
Chi phí hàng bán	3200	3600	3300
Lợi nhuận ròng	300	200	100

**Yêu cầu:** Bằng các thông số tài chính, Anh (chị) hãy phân tích điều kiện và hiệu suất tài chính của Công ty.

-----